

Ngày 30/09/2025	7,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	17.5%	1.1%

	Q3/25	
ROE	5.6%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q3/25		
DT thuần	330	QoQ ▼ 48.0 ▼ 12.7%	YoY ▼ 127 ▼ 27.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,028	YoY ▼ 145 ▼ 12.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	30.8	QoQ ▼ 10.1 ▼ 24.8%	YoY ▼ 10.7 ▼ 25.9%
	tỷ VNĐ		

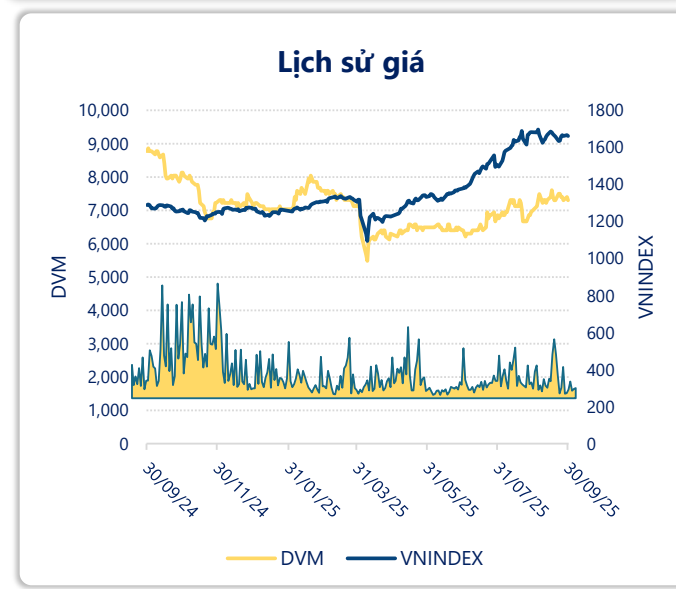
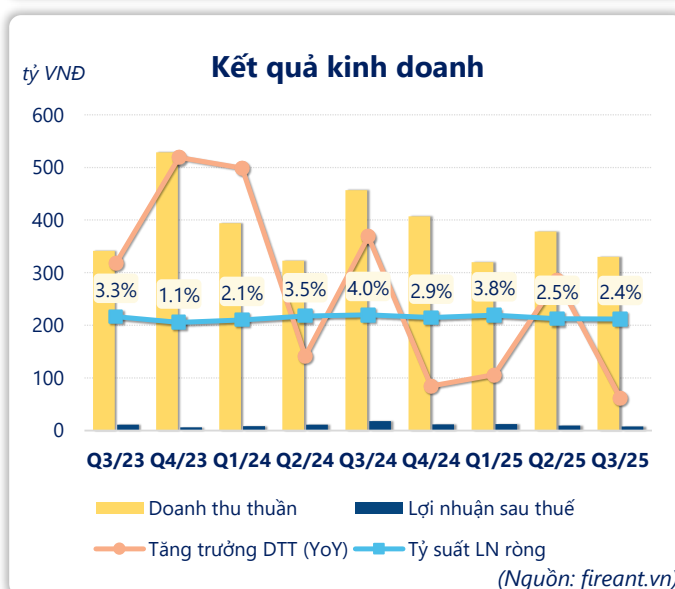
	9T 2025	
LN gộp	107	YoY ▲ 5.00 ▲ 4.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	10.7	QoQ ▼ 0.90 ▼ 7.6%	YoY ▼ 11.1 ▼ 50.8%
	tỷ VNĐ		

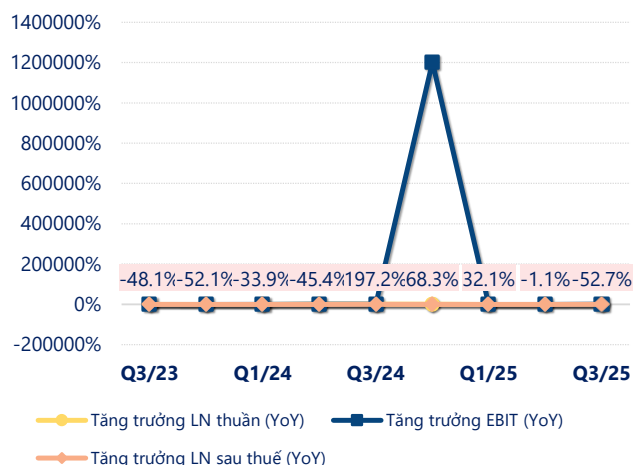
	9T 2025	
LN thuần	37.9	YoY ▼ 6.10 ▼ 13.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.08	QoQ ▼ 1.49 ▼ 15.6%	YoY ▼ 10.1 ▼ 55.6%
	tỷ VNĐ		

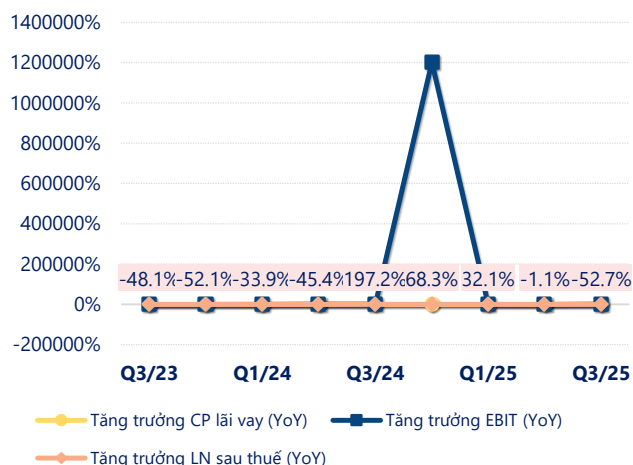
	9T 2025	
LN sau thuế	29.9	YoY ▼ 7.90 ▼ 20.7%
	tỷ VNĐ	



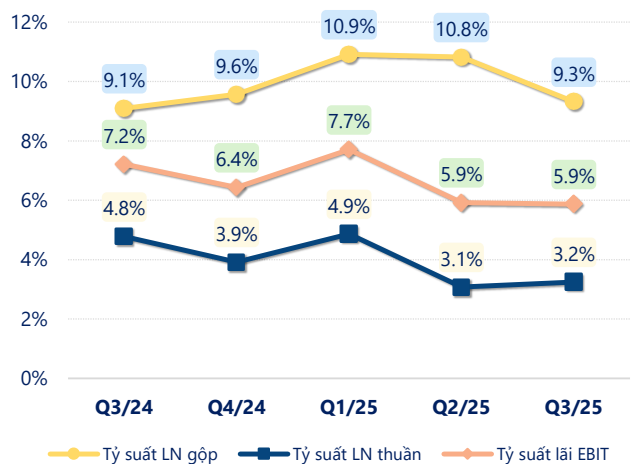
Tăng trưởng lợi nhuận



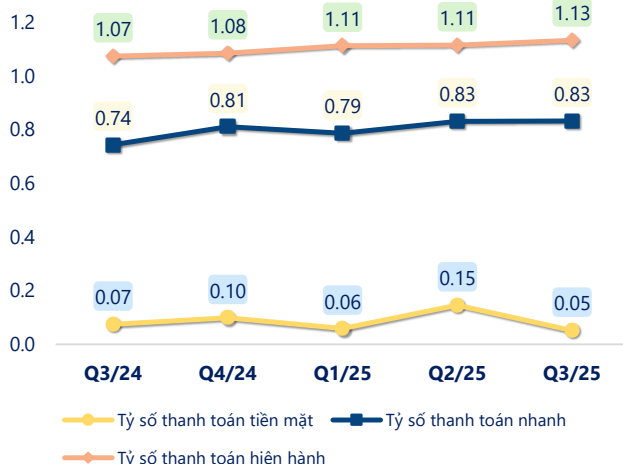
Tăng trưởng chi phí



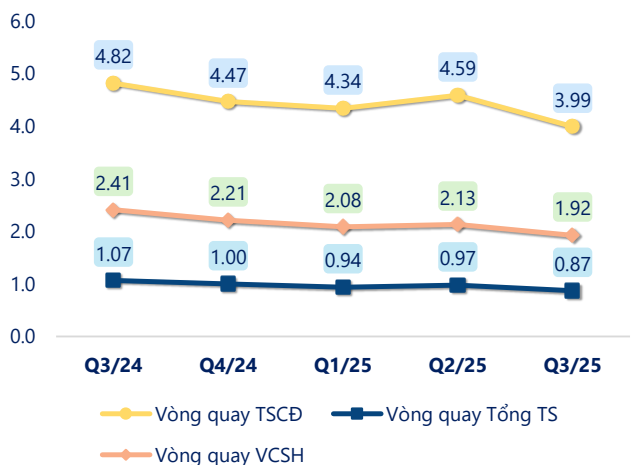
Tỷ suất lợi nhuận



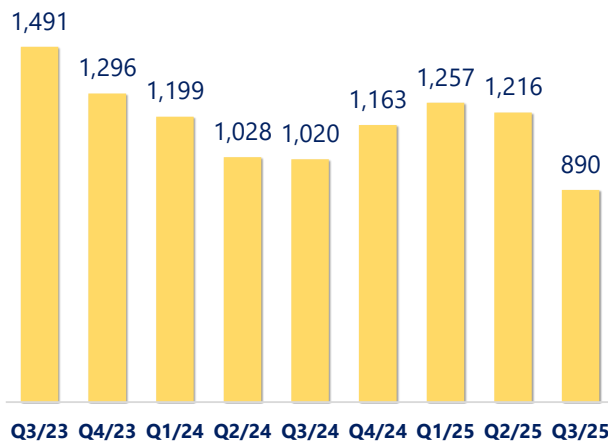
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	330	457	-27.8%	1,028	1,173	-12.4%
Giá vốn hàng bán	299	415	-27.9%	921	1,071	-14.0%
Lợi nhuận gộp	30.8	41.5	-25.9%	107	102	4.3%
Doanh thu HĐTC	0.20	1.17	-82.7%	1.79	3.68	-51.3%
Chi phí TC	9.64	11.3	-14.7%	31.6	34.0	-7.0%
Chi phí lãi vay	9.64	11.3	-14.7%	31.6	34.0	-6.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.33	2.33	-42.9%	5.62	8.62	-34.8%
Chi phí QLDN	9.26	7.32	26.5%	33.2	19.3	72.4%
LN thuần từ HĐKD	10.7	21.8	-50.8%	37.9	44.0	-13.8%
Lợi nhuận khác	-0.99	-0.10	-891%	-3.09	0.12	-2574%
LN trước thuế	9.73	21.7	-55.2%	34.8	44.1	-21.0%
Lợi nhuận sau thuế	8.08	18.2	-55.6%	29.9	37.8	-20.7%
LNST của CĐ cty mẹ	8.08	18.2	-55.6%	29.9	37.8	-20.7%

(Nguồn: fireant.vn)

